

児童クラブ入所申込書
ĐƠN ĐĂNG KÝ VÀO CÂU LẠC BỘ NHI ĐỒNG

Năm Tháng Ngày
年 月 日

豊川市長 殿 Kính gửi Thị trưởng TP Toyokawa

住所 Địa chỉ: 豊川市 Toyokawa Shi

ふりがな Furigana

保護者氏名 Tên phụ huynh

(自宅電話) Điện thoại nhà - -
(携帯電話) Điện thoại di động - -
父 Cha ・ 母 Mẹ ・ その他 Khác ()

児童クラブの入所について次のとおり申し込みます。 Tôi xin đăng ký như sau đây về việc vào Câu lạc bộ trẻ em.

ふりがな Furigana			豊川市立 小学校 年 Trường công lập Trường tiểu học Lớp		
入所児童氏名 Tên trẻ tham gia 男 Nam ・ 女 Nữ					
年 月 日生 Sinh Năm / Tháng / Ngày	児童クラブ Câu lạc bộ trẻ em		利用希望日数 (月～金) Số ngày sử dụng (Thứ 2～Thứ 6) 週 日 số ngày/ tuần	入所の経験 Đã từng vào Câu lạc bộ trẻ em? 有 Có ・ 無 Không	
入所児童と同一敷地内に居住している 世帯員氏名 (本人除く) Tên các thành viên gia đình đang sống chung cùng khuôn viên với trẻ tham gia (trừ trẻ ở trên)	入所児童 との続柄 Quan hệ với bé	年齢 Tuổi	生年月日 Ngày tháng năm sinh	職業・学校名等 Nghề nghiệp ・ trường học, v.v.	備考 Ghi chú
	父 Bố				
	母 Mẹ				
入所を希望する理由 (該当するすべてをチェックしてください) 入所児童と同一敷地内に居住している父・母・70歳未満の祖父母が、 Lý do muốn vào (Hãy đánh dấu vào tất cả mục tương ứng) Vì cha, mẹ, ông bà dưới 70 tuổi đang sống chung cùng một khuôn viên với bé thì: ☐ 就労しているため Điều đang đi làm ☐ 疾病または障害をもっているため Đang bị bệnh, khuyết tật ☐ 看護・介護に従事しているため Đang chăm non người già ☐ 就学しているため Đang đi học ☐ その他 Khác ()			入所を希望する期間 Thời gian muốn tham gia 年 月 日 から 年 月 日 まで Từ năm tháng ngày đến năm tháng ngày 生活保護適用の有無 Bạn có đang nhận trợ cấp bảo đảm cuộc sống? 無 Không ・ 有 Có (年 月 日開始) Bắt đầu từ năm tháng ngày 母子・父子家庭手当の認定の有無 Bạn có chứng nhận được trợ cấp cho gia đình cha/mẹ đơn thân? 無 Không ・ 有 Có (年 月 日開始) Bắt đầu từ năm tháng ngày お迎えの状況 (該当するすべてに○を記入してください。) Người đưa đón bé (Hãy khoanh vào tất cả mục tương ứng) 父 Cha ・ 母 Mẹ ・ 祖父 Ông ・ 祖母 Bà ・ その他 Khác ()		

延長利用の有無 ※延長利用期間中は、負担金月額1,000円が上乗せとなります Có/Không sử dụng thêm giờ ※ Nếu sử dụng thêm giờ, thì học phí tăng thêm 1,000 yên/tháng

延長利用の申込み Đăng ký sử dụng thêm giờ	☐ 申込み ☐ 申込みない Đăng ký Không đăng ký	※ 延長利用が必要な方のみ、下の太枠内を埋めてください。 Chỉ những người cần sử dụng thêm giờ, hãy điền khung tô đậm bên dưới.
延長利用を必要とする理由 Lý do cần sử dụng thêm giờ	☐ 残業時間が、午後 () 時 () 分までであるため。 Vì thời gian tăng ca đến: Chiều () giờ () phút ☐ 基本的な就労時間が、午後 () 時 () 分までのため。 Vì thời gian làm việc cơ bản đến: Chiều () giờ () phút ☐ 勤務地が遠方で、通勤を含めると午後 () 時 () 分にお迎えとなるため。 Vì nơi làm việc xa, bao gồm cả thời gian đi lại thì có thể đến đón bé vào lúc () giờ () phút ☐ その他 Lý do khác ()	
延長利用を必要とする期間 Thời gian cần sử dụng thêm giờ	年 月 日 から 年 月 日 まで Từ năm tháng ngày đến năm tháng ngày	
主にお迎えを行う保護者の通勤方法と 職場等から児童クラブまでの所要時間 Phương tiện đi làm của phụ huynh đón bé chính, thời gian đi từ nơi làm việc đến câu lạc bộ	主にお迎えを行う Người đưa đón chính (父 Cha ・ 母 Mẹ ・ 祖父 Ông ・ 祖母 Bà ・ その他 Khác ()) の通勤手段は Phương tiện đi làm (自動車 ô tô ・ 自転車 Xe đạp ・ 徒歩 Đi bộ) で、時間 cần 時間 giờ 分 phút	

※裏面もご記入ください。Hãy điền cả mặt sau

祖父母の状況 **Tình trạng ông bà**

	父方 Bên nội	母方 Bên ngoại
祖 父 Ông	☐ 同居（二世帯住宅を含む）、同一敷地内 Sống chung (Gồm cả nhà có 2 hộ), sống chung 1 khuôn viên	☐ 同居（二世帯住宅を含む）、同一敷地内 Sống chung (Gồm cả nhà có 2 hộ), sống chung 1 khuôn viên
	☐ 別居 → 住所（ ） Sống riêng → Địa chỉ	☐ 別居 → 住所（ ） Sống riêng → Địa chỉ
	☐ 死別 Đã mất	☐ 死別 Đã mất
祖 母 Bà	☐ 同居（二世帯住宅を含む）、同一敷地内 Sống chung (Gồm cả nhà có 2 hộ), sống chung 1 khuôn viên	☐ 同居（二世帯住宅を含む）、同一敷地内 Sống chung (Gồm cả nhà có 2 hộ), sống chung 1 khuôn viên
	☐ 別居 → 住所（ ） Sống riêng → Địa chỉ	☐ 別居 → 住所（ ） Sống riêng → Địa chỉ
	☐ 死別 Đã mất	☐ 死別 Đã mất

児童の健康状態 **Tình trạng sức khỏe của bé**

健康状態 Tình trạng sức khỏe	健康 Khỏe mạnh ・ 病弱 Ốm yếu（病名 tên bệnh・症状 triệu chứng： ）
アレルギー Dị ứng thực phẩm	無 Không ・ 有 có（アレルギー Thực phẩm dị ứng： ） （服薬 Có dùng thuốc?: 無 Không ・ 有 Có エピペン Có dùng bút tiêm tự động?: 無 Không・ 有 Có ）
発達状況等 Tình trạng phát triển	☐ 特に心配なし Không có gì lo lắng ☐ 発達に不安がある Có lo ngại về phát triển（具体的に Cụ thể： ） ☐ 障がい等がある Bị khuyết tật（障がい名 Tên khuyết tật： ）

※「発達に不安がある」「障がい等がある」を選んだ場合は、以下についてもご記入ください

Những người chọn “Có lo ngại về phát triển”/ “Bị khuyết tật” vui lòng điền thông tin dưới đây:

○ 学級 Chương trình học: 通常学級 Thông thường ・ 特別支援学級 Chương trình đặc biệt ・ その他 Khác（ ）

○ 手帳 Sổ khuyết tật: 無 có ・ 有 không（手帳名 Tên sổ: 手帳）（ ）級 cấp độ ・ 判定 phân định

○ 出身保育園等 Nhà trẻ đã học: _____園 Nhà trẻ（加配あり có người chăm sóc thêm ・ なし không）

○ 病院・機関 通っている場合 Tên bệnh viện/cơ sở y tế (nếu có sử dụng): _____ 頻度 Tần suất (週 tuần・月 tháng 回 số lần)

○ 児童クラブでの過ごし方について Về cách sinh hoạt tại Câu lạc bộ Nhi Đồng

- ・児童クラブへ登所する集団入り、自ら児童クラブへ登所できる Có thể hòa nhập vào tập thể ở CLB Nhi Đồng, có thể tự đi đến CLB → ☐はい、 Có ☐いいえ Không
- ・学習時間や食事、おやつに30分程度座っている Có thể ngồi yên một chỗ trong 30 phút vào thời gian học, ăn cơm, ăn xế → ☐はい、 Có ☐いいえ Không
- ・順番を待つことができる 並んでやをもらい、順番で洗うなど Có thể đợi đến lượt (Xếp hàng để nhận đồ ăn vật hoặc xếp hàng để rửa tay) → ☐はい、 Có ☐いいえ Không
- ・鬼ごっこなどのルールのある遊びを理解して参加できる Có thể hiểu và tham gia các trò có luật chơi như chơi đuổi bắt, v.v.. → ☐はい、 Có ☐いいえ Không
- ・「○○かみ、やだ」など自分の気持ちを表現することができる Có thể truyền đạt cảm xúc của mình cho người khác “Con không thích...” → ☐はい、 Có ☐いいえ Không
- ・集団に向けた指示を理解し、従うことができる Có thể hiểu và làm theo chỉ thị trong tập thể → ☐はい、 Có ☐いいえ Không
- ・1人でトイレに行けて、排便排便ができる Có thể tự đi vệ sinh, có thể đại tiện và tiểu tiện → ☐はい、 Có ☐時々失敗する Thỉnh thoảng không được ☐いいえ Không
- ・友達とたいてしまうなどのトラブルがある Có khi gây xích mích, đánh bạn bè → ☐多くある Nhiều ☐時々ある Thỉnh thoảng ☐ほとんどない Hầu như không
- ・強いかんしゃくやニックをおこすことがある Có khi giận dữ và hoảng sợ mạnh → ☐多くある Nhiều ☐時々ある Thỉnh thoảng ☐ほとんどない Hầu như không
- ・その他苦手なこと、心配なこと、気をつけてほしいこと Những điểm yếu, những điều lo lắng hoặc cần lưu ý khác

○ 放課後等デイサービスの利用（予定） Sử dụng (hoặc dự định sử dụng) dịch vụ chăm sóc sau giờ học

- ・利用（予定） Sử dụng (hoặc dự định sử dụng): なし Không ・ 検討中 Đang cân nhắc ・ あり Có（事業所名 Tên cơ sở ）
- ・利用日 Ngày sử dụng: 令和 年 月 日から（月・火・水・木・金・土・日）
Từ năm tháng ngày Thứ 2・Thứ 3・Thứ 4・Thứ 5・Thứ 6・Thứ 7・Chủ nhật

利用にあたっての同意・誓約事項 **Điều khoản Đồng ý・Cam kết khi sử dụng**

<同意事項 条件 đồng ý>

- ・市が児童クラブ入所要件の確認及び利用者負担金の算定に必要とする公簿の閲覧を行うこと
Thành phố xem sổ đăng ký công khai để xác nhận các điều kiện vào CLB Nhi Đồng và tính toán khoản phí mà người sử dụng phải chịu
- ・申込時の記載事項に変更が生じたことを申し出なかった場合に、市が就労先等を調査すること
Thành phố sẽ điều tra nơi làm việc, v.v.. nếu có sự thay đổi trong những nội dung đăng ký mà bạn không trình báo.
- ・必要に応じて、クラブ職員が学校等に対し、入所児童に関する聞き取りを行うこと
Nếu cần thiết, nhân viên Câu lạc bộ sẽ hỏi trường học nơi trẻ học, v.v. để biết thông tin của trẻ.

☐ 以上の事項に同意します。Tôi đồng ý với các Điều khoản ghi trên.

<誓約事項 条件 cam kết>

- ・児童クラブの負担金を決められた期日までに必ず納めます。 Tôi chắc chắn sẽ đóng học phí cho Câu lạc bộ trước kỳ hạn đã quy định.
- ・児童クラブの終了時間までに必ず迎えに来ます。また、勤務終了後、速やかに迎えに来ます。
Tôi chắc chắn sẽ đón trẻ trước giờ đóng cửa của Câu lạc bộ. Và nhanh chóng đón trẻ ngay sau khi kết thúc công việc.
- ・就労状況・連絡先など、申請書の記載事項に変更が生じた場合は、速やかに申し出ます。
Nếu có bất kỳ thay đổi nào về thông tin trong đơn đăng ký như tình trạng công việc, liên hệ, v.v.. tôi sẽ trình báo ngay lập tức.
- ・児童又は保護者が「支援員の指導に従わない」、「支援員・他の児童への暴力・迷惑行為」等、クラブの運営に支障を及ぼす行為が続く場合は、利用停止措置等を講じることがあります。 Trẻ em hoặc phụ huynh "không tuân theo hướng dẫn của nhân viên hỗ trợ","có hành vi gây phiền toái , bạo lực với trẻ em khác hoặc nhân viên hỗ trợ" ...,nếu tiếp tục có những hành vi gây cản trở đến việc vận hành CLB, có thể chúng tôi sẽ áp dụng các biện pháp như đình chỉ sử dụng CLB...

☐ 以上の事項を厳守します。もし厳守できない場合は、児童クラブの利用ができなくなっても異議申し立ては致しません。
Tôi xin tuân thủ nghiêm ngặt các cam kết nêu trên. Nếu không, tôi sẽ không ý kiến phản đối gì kể cả khi không thể sử dụng Câu lạc bộ.

V/V thanh toán tiền phí Câu lạc bộ thiếu nhi

●Việc thanh toán tiền phí, sẽ được tiến hành theo quy trình như dưới đây.

【Ví dụ : Trường hợp phát sinh chưa thanh toán tiền phí tháng 4】

Trừ trực tiếp từ tài khoản ngân hàng, hạn chót thanh toán cho phiếu đóng tiền

〈Ngày 30/4〉

↓ Nếu không thể trừ tiền, không thanh toán

1. Gửi đơn yêu cầu, phiếu đóng tiền

※Người thanh toán bằng phiếu đóng tiền sử dụng phiếu đã được gửi

〈Khoảng ngày 5/5〉

2. Gọi điện hỏi thúc

〈Khoảng ngày 20/5〉

↓ Đến khoảng ngày 26/5 Phòng hỗ trợ chăm sóc trẻ không thể xác nhận thanh toán

3. Ký vào "Đơn xin khấu trừ khoản đóng góp cho Câu lạc bộ thiếu nhi sau giờ học liên quan đến trợ cấp trẻ em từ trợ cấp trẻ em" (Đơn xin khấu trừ khoản thanh toán).

Ký

Không ký

4. Thanh toán được khấu trừ từ khoản trợ cấp trẻ em đợt gần nhất. (Từ ngày 1/6 có thể tiếp tục sử dụng câu lạc bộ)

Đến cuối tháng Phòng Hỗ trợ nuôi dạy trẻ vẫn không xác nhận được khoản thanh toán thì sẽ thực hiện đình chỉ sử dụng hoặc buộc rút khỏi câu lạc bộ từ ngày 1/6.

●Về nguyên tắc, khoản thanh toán sẽ được trừ trực tiếp từ tài khoản ngân hàng hoặc thanh toán bằng phiếu đóng tiền. Để không phát sinh nợ phí, xin hãy thanh toán trong kỳ hạn quy định.

●Nếu không thể xác nhận thanh toán, những người ký tên vào đơn đăng ký dưới đây, khoản thanh toán sẽ có thể được khấu trừ từ khoản trợ cấp trẻ em. (Việc ký tên là tự nguyện)

Đơn xin khấu trừ khoản đóng góp cho Câu lạc bộ thiếu nhi sau giờ học liên quan đến trợ cấp trẻ em từ trợ cấp trẻ em

Theo Điều 21, Khoản 1 của Luật Trợ cấp Trẻ em, tôi xin đề nghị trích số tiền trợ cấp trẻ em tôi nhận được từ Thị trưởng thành phố Toyokawa để thanh toán các khoản đóng góp Câu lạc bộ thiếu nhi sau giờ học còn nợ (Số tiền chưa thanh toán dưới đây) theo số tiền mà thành phố cho là cần thiết vào ngày đến hạn của khoản trợ cấp trẻ em. Trừ khi tôi rút đơn hoặc thay đổi đơn đăng ký, khoản trợ cấp trẻ em sẽ được trích để thanh toán số tiền chưa thanh toán dựa trên đơn đăng ký này.

※Số tiền thuộc đối tượng khấu trừ, nếu có nhiều trẻ, thì đối tượng là phần trợ cấp của tất cả các trẻ.

(Bố)

(Mẹ)

(Khác)

※Mục (Khác), nếu người nhận trợ cấp trẻ em không phải là bố, mẹ của trẻ xin hãy điền vào.

(Trường hợp không biết người nhận trợ cấp thì xin vui lòng ký tên cả bố và mẹ)

※Nếu người nhận trợ cấp nuôi con là nhân viên công chức thì không thể nộp đơn, vì vậy mong hãy thông cảm cho chúng tôi.

